

TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 5-VĨNH LONG
TỈNH VĨNH LONG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 140/2026/HS-ST

Ngày: 11-9-2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5-VĨNH LONG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Minh Hiền

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Đỗ Thành Lưu

2. Bà Đinh Thị Thanh Giang

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Phạm Thị Minh Thư – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 5-Vĩnh Long.

- **Đại diện viện kiểm sát nhân dân khu vực 5-Vĩnh Long tham gia phiên tòa:** Bà Trần Thị Hiền Mụi – Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 9 năm 2026, Tòa án nhân dân khu vực 5-Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 141/2026/TLST-HS ngày 22 tháng 8 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 141/2026/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 8 năm 2026 đối với bị cáo:

Phạm Hoàng T, sinh ngày 16 tháng 7 năm 1999 tại tỉnh Vĩnh Long; Số CCCD: 083099011031; Nơi cư trú: Số E, ấp P, xã L, tỉnh Vĩnh Long; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; T: Không; Q: Việt Nam; Con ông Phạm Vũ Hồng P và bà Trần Thị Thu T1; Bị cáo có vợ tên Trịnh Thị Kim N; Có 01 người con sinh năm 2025; Tiền án: không

Tiền sự: 01 tiền sự

- Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 10/QĐ-XPHC ngày 29/9/2025 của Công an xã L, tỉnh Vĩnh Long xử phạt Phạm Hoàng T số tiền 1.500.000 đồng (Một triệu năm trăm nghìn đồng) về hành vi "Sử dụng trái phép chất ma túy" (chưa chấp hành).

Nhân thân: Bản án hình sự sơ thẩm Số 73/2020/HS-ST ngày 10/9/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre, xử phạt Phạm Hoàng T 03 năm 06 tháng tù về tội "Giao cấu với người từ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi", chấp hành xong ngày 31/3/2023, (đã xoá án tích).

Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:* Nguyễn Thị Bạch T2, sinh năm 1965; Số CCCD: 083165000700; Địa chỉ: Số H, khu phố D, phường P, tỉnh Vĩnh Long. (Có mặt)

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

+ Công ty TNHH X;

Đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1960, Số CCCD: 082060004329; Chức vụ: Giám đốc. (Có yêu cầu vắng mặt)

Địa chỉ: Số B, khu phố C, phường P, tỉnh Vĩnh Long.

+ Bùi Thanh N1, sinh năm 1984; Số CCCD: 083184001764; Địa chỉ: Số B N, phường A, tỉnh Vĩnh Long. (Có yêu cầu vắng mặt)

+ Bà Nguyễn Thị Xuân N2, sinh năm 2003; Số CCCD: 082303015965; Địa chỉ: Số G N, phường M, tỉnh Đồng Tháp. (Có yêu cầu vắng mặt).

- *Người làm chứng:*

+ Lương Tấn B, sinh năm 1980; Số CCCD: 083080011174; Địa chỉ: Số D, ấp P, xã L, tỉnh Vĩnh Long. (Có mặt)

+ Lê Thị Trang T3, sinh năm 1999; Số CCCD: 083199000326; Địa chỉ: Số B, ấp H, xã P, tỉnh Vĩnh Long. (Vắng mặt)

+ Hoắc Sở T4, sinh năm 1999; Số CCCD: 083099004886; Địa chỉ: Số E, khu phố A, phường P, tỉnh Vĩnh Long. (Vắng mặt)

+ Lê Thị Sơn T5, sinh năm 1997; Số CCCD: 083197001766; Địa chỉ: Ấp H, xã P, tỉnh Vĩnh Long. (Vắng mặt)

+ Nguyễn Thị Tuyết N3, sinh năm 2007; Số CCCD: 089307006672; Địa chỉ: Số E Đ, phường P, tỉnh Vĩnh Long. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 05 giờ 30 phút, ngày 21/12/2025, Phạm Hoàng T là thợ phụ của ông Lương Tấn B đến nhà bà Nguyễn Thị Bạch T2 tại số H, khu phố D, phường P, tỉnh Vĩnh Long để phụ làm cửa sắt theo hợp đồng giữa ông B và bà T2. Bà T2 mở cổng cho T vào nhà rồi đi ra ngoài, khi đi bà T2 dặn T khi làm xong thì khóa cửa lại. Lợi dụng lúc bà T2 vắng mặt, trong nhà không có người, T nảy sinh ý định vào nhà trộm cắp tài sản. T đi vào tầng trệt, lấy 01 con dao tại khu vực bếp, rồi đi vào phòng ngủ cạy phá tủ quần áo, lấy được 02 (hai) sợi dây chuyền vàng trắng, 01 (một) đôi bông tai vàng trắng có đính kim cương và 01 (một) chiếc nhẫn kim loại màu trắng có đính đá của bà T2.

Sau khi chiếm đoạt tài sản, T đem 02 (hai) sợi dây chuyền vàng trắng đến Doanh nghiệp tư nhân P1 – Hân để bán (do bà Bùi Thanh N1 là đại diện theo pháp luật) được số tiền 47.932.000 đồng (Bốn mươi bảy triệu chín trăm ba mươi hai nghìn đồng), gồm: 01 sợi dây chuyền bán được 36.885.000 đồng (Ba mươi sáu triệu tám trăm tám mươi lăm nghìn đồng) và 01 sợi dây chuyền bán được 11.047.000 đồng (Mười một triệu không trăm bốn mươi bảy nghìn đồng). Sau đó, T sử dụng số tiền này mua 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave , màu đen tại Công ty TNHH X (do ông Nguyễn Văn H là người đại diện theo pháp luật) với giá 20.500.000 đồng (Hai mươi triệu năm trăm nghìn đồng); xe được cấp biển số 71AG-097.28. Đồng thời, T mua 01 điện thoại iPhone 12 Pro Max 128GB tại Hộ kinh doanh H2 (do bà Nguyễn Thị Xuân N2 là chủ hộ kinh doanh) theo hình thức trả góp với giá 15.000.000 đồng (Mười lăm triệu đồng), đã thanh toán trước 8.500.000 đồng (Tám triệu năm trăm nghìn đồng), còn nợ 6.500.000 đồng (Sáu triệu năm trăm nghìn đồng). Số tiền còn lại 18.932.000 đồng (Mười tám triệu chín trăm ba mươi hai nghìn đồng), T sử dụng vào mục đích tiêu xài cá nhân. Đối với 01 đôi bông tai và 01 chiếc nhẫn đã chiếm đoạt, T đem cất giấu tại khu vực vườn nhà.

Sau khi phát hiện mất tài sản, ngày 22/12/2025 bà T2 đến Công an phường P trình báo để được giải quyết. Cùng ngày Công an phường P mời T đến làm việc, T khai nhận hành vi phạm tội và giao nộp tang vật.

Vật chứng thu giữ:

Thu giữ của bà Nguyễn Thị Bạch T2:

- 01 (một) giấy đảm bảo dây chuyền bạch kim;
- 01 (một) giấy bảo đảm bông tai bạch kim;
- 01 (một) con dao nhãn hiệu SUNHOUSE;
- 01 (một) USB nhãn hiệu Sandisk màu đỏ đen.

Thu giữ của Phạm Hoàng T:

- 01 (một) đôi bông tai kim loại màu trắng;
- 01 (một) chiếc nhẫn kim loại màu trắng;
- 01 (một) điện thoại Iphone 12 Promax số máy MG8X3LLA; số seri: F2LFM5H40D3Y;
- 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda; số loại Wave màu đen; số máy JA70E1224260; số khung: RLHJA3935SY504869;
- 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy tên chủ xe Phạm Hoàng T biển số đăng ký 71AG-097.28;
- 01 biển số 71AG-097.28;
- 01 (một) giấy biên nhận giao xe của Công ty TNHH X giao xe cho Phạm Hoàng T;

- 01 (một) hóa đơn kiêm giấy bảo hành của H1 kinh doanh Hi Phone cho T khi mua điện thoại Iphone 12 Promax.

Thu giữ của cửa Công ty TNHH X:

- 01 (một) hóa đơn giá trị gia tăng xe mô tô hai bánh, nhãn hiệu Honda; số loại JA393 Wave α màu đen; số máy JA70E-1224260; số khung: RLHJA3935SY504869.

Thu giữ của Doanh nghiệp tư nhân P1- Hân:

- 01 (một) phiếu mua hàng ngày 21/12/2025 đối với 01 mặt thoi tâm trắng, dây hoa mai trắng;

- 01 (một) phiếu mua hàng ngày 21/12/2025 đối với 01 dây cong đoạn BK; mặt 1h viên tâm BK.

Hiện trường vụ án xảy ra tại nhà số H Khu phố D, phường P, tỉnh Vĩnh Long, phía Bắc giáp đất vườn cây, phía Tây giáp với nhà số H, phía Đông giáp nhà Số H, phía Nam giáp đường N.

Tại chứng thư giám định trang sức ngày 22/01/2026 của V và Trang sức DOJILAB kết quả: 01 (một) đôi hoa tai có tổng trọng lượng 2,62 gam, là vàng trắng 18K, gắn 02 viên kim cương tự nhiên và 48 viên kim cương tự nhiên; 01 (một) chiếc nhẫn kim loại màu trắng có tổng trọng lượng 5,11 gam, gắn 01 viên đá nhân tạo và 22 viên đá nhân tạo.

Tại Kết luận định giá tài sản số 707/KL-HĐĐG ngày 04/3/2026 của Hội đồng định giá tài sản Ủy ban nhân dân phường P kết luận: 01 (một) nhẫn kim loại màu trắng bạc (không phải kim loại quý) tổng trọng lượng 5,11 gram, có đính 01 viên đá nhân tạo màu trắng kích thước 6,50mm và 22 viên đá nhân tạo màu trắng có kích thước từ 1,40 - 2,20 mm. (Tài sản định giá trên hồ sơ Cơ quan Cảnh sát điều tra cung cấp). Trị giá tài sản ngày 21/12/2025 là 500.000 đồng (Năm trăm ngàn đồng).

Tại Kết luận định giá tài sản số 708/KL-HĐĐG ngày 04/3/2026 của Hội đồng định giá tài sản Ủy ban nhân dân phường P kết luận: 01 (một) dây chuyền vàng trắng có trọng lượng dây là 13,0125 gram (3,47 chỉ) và mặt dây chuyền có trọng lượng dây là 3,6375 gram (0,97 chỉ) (Tài sản định giá trên hồ sơ Cơ quan Cảnh sát điều tra cung cấp). Trị giá tài sản ngày 21/12/2025 là 36.885.000 đồng (Ba mươi sáu triệu tám trăm tám mươi lăm ngàn đồng).

Tại Kết luận định giá tài sản số 709/KL-HĐĐG ngày 04/3/2026 của Hội đồng định giá tài sản Ủy ban nhân dân phường P kết luận: 01(một) dây chuyền vàng trắng có trọng lượng dây 3,1125 gram (0,83 chỉ) và mặt dây chuyền có trọng lượng 1,9875 gram (0,53 chỉ) (Tài sản định giá trên hồ sơ Cơ quan Cảnh sát điều tra cung cấp). Trị giá tài sản ngày 21/12/2025 là 11.047.000 đồng (Mười một triệu không trăm bốn mươi bảy ngàn đồng).

Tại Kết luận định giá tài sản số 710/KL-HĐĐG ngày 04/3/2026 của Hội đồng định giá tài sản Ủy ban nhân dân phường P kết luận: 01 (một) đôi hoa tai vàng trắng tổng trọng lượng 2,62gram, có đính 02 viên kim cương tự nhiên tròn kích thước từ 3,62 - 3,65mm và 48 viên kim cương tự nhiên kích thước từ 1,0 - 1,60 mm. (Tài sản định giá trên hồ sơ Cơ quan Cảnh sát điều tra cung cấp). Trị giá tài sản ngày 21/12/2025 là 36.880.000 đồng (Ba mươi sáu triệu tám trăm tám mươi tám ngàn đồng).

Tại Kết luận định giá tài sản số 1822/KL-HĐĐG ngày 19/5/2026 của Hội đồng định giá tài sản Ủy ban nhân dân phường P kết luận: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu đen, biển số 71AG-097.28, số máy JA70E1224260, số khung RLHJA3935SY504869 mua vào tháng 12 năm 2025 với giá 20.500.000 đồng. Trị giá tài sản ngày 21/12/2025 là 20.500.000 (Hai mươi triệu năm trăm ngàn đồng).

Tại Kết luận định giá tài sản số 1874/KL-HĐĐG ngày 21/5/2026 của Hội đồng định giá tài sản Ủy ban nhân dân phường P kết luận: 01 (một) điện thoại iPhone 12 Pro Max 128GB màu đen, số IMEI 46307 đã qua sử dụng. Trị giá tài sản ngày 21/12/2025 là có trị giá 12.000.000 đồng (Mười hai triệu đồng).

Cáo trạng số 96/CT-VKSKV5 ngày 20/8/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5-Vĩnh Long truy tố bị cáo Phạm Hoàng T về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2025. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Phạm Hoàng T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2025: Xử phạt bị cáo Phạm Hoàng T từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm 06 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Trách nhiệm dân sự:

+ Buộc bị cáo Phạm Hoàng T bồi thường cho bà Nguyễn Thị Bạch T2 tổng cộng số tiền 47.932.000đ (Bốn mươi bảy triệu chín trăm ba mươi hai ngàn đồng).

+ Bà Nguyễn Thị Xuân N2 không yêu cầu bị cáo bồi thường và không yêu cầu nào khác.

- Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng:

+ Ghi nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh V đã trả lại 01 (một) đôi bông tai vàng trắng có đính kim cương và 01 (một) chiếc nhẫn kim loại màu trắng có đính đá màu trắng; 01 (một) con dao nhãn hiệu SUNHOUSE và 02 (hai) giấy

bảo đảm đối với dây chuyền bạch kim, bông tai bạch kim cho bà Nguyễn Thị Bạch T2.

+ Tạm giữ đảm bảo thi hành án đối với 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda số loại Wave màu đen, biển số 71AG-097.28, số máy JA70E1224260, số khung RLHJA3935SY504869, 01 (một) biển số 71AG-097.28, 01 (một) Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô mang tên Phạm Hoàng T; 01 (một) điện thoại di động iPhone 12 Pro Max 128GB số máy MG8X3LLA; số seri: F2LFM5H40D3Y.

+ Lưu giữ theo hồ sơ vụ án: 01 (một) giấy biên nhận giao xe; 01 (một) hóa đơn kèm giấy bảo hành điện thoại iPhone 12 Pro Max; 01 (một) hóa đơn giá trị gia tăng xe mô tô Honda Wave; 02 (hai) phiếu mua hàng của Doanh nghiệp tư nhân P1 – Hân; 01 USB nhãn hiệu Sandisk màu đỏ đen lưu trữ 01 tập tin video ghi hình liên quan đến nội dung vụ việc.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã truy tố và nói lời nói sau cùng: Bị cáo xin lỗi bị hại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: **Tại phiên tòa, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng: T3, T4, T5, N3 vắng mặt. Bị cáo không có ý kiến.** Đại diện Viện kiểm sát đề nghị tiếp tục xét xử. Hội đồng xét xử xét thấy những người vắng mặt không ảnh hưởng đến việc xét xử và đã có lời khai rõ ràng trong quá trình điều tra nên tiếp tục xét xử là phù hợp quy định tại Điều 292; 293 Bộ luật Tố tụng Hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra và tại phiên tòa là phù hợp với biên bản sự việc và các tài liệu trong hồ sơ vụ án. Do đó có cơ sở xác định: Khoảng 05 giờ 30 phút, ngày 21/12/2025, tại nhà số H, khu phố D, phường P, tỉnh Vĩnh Long, Phạm Hoàng T có hành vi lén lút vào nhà lấy trộm 02 (hai) sợi dây chuyền vàng trắng, 01 (một) đôi bông tai vàng trắng có đính kim cương và 01 (một) chiếc nhẫn kim loại màu trắng có đính đá của bà Nguyễn Thị Bạch T2, có tổng giá trị là 85.312.000 đồng (T6 mươi lăm triệu ba trăm mười hai nghìn đồng).

[3] Hành vi của bị cáo là hành vi cố ý lén lút chiếm đoạt tài sản thuộc quyền sở hữu của người khác, khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo có năng lực trách nhiệm hình sự đầy đủ. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Hành vi của bị cáo Phạm Hoàng T đã phạm “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều

173 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2025. Cáo trạng và quan điểm luận tội của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Vĩnh Long truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội.

[4] Bị cáo biết việc chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, bị xã hội lên án nhưng vì động cơ tư lợi bất chính muốn có tiền tiêu xài mà không phải lao động chính đáng, bị cáo đã thực hiện tội phạm với lỗi cố ý trực tiếp. Trên thực tế, bị cáo đã thực hiện xong hành vi trộm cắp tài sản như ý định của bị cáo. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác và ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự xã hội tại địa phương nên cần phải được xử lý nghiêm và kịp thời.

[5] Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: bị cáo không có tình tiết tăng nặng nhưng bị cáo có nhân thân xấu, có tiền sự về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; có con nhỏ chưa thành niên được quy định tại điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2025.

[6] Với tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng cùng nhân thân xấu của bị cáo nên cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ để giáo dục bị cáo trở thành công dân lương thiện, có ích cho xã hội và có tác dụng phòng ngừa chung nên áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo là phù hợp quy định tại Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2025. Do bị cáo thu nhập không ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Trách nhiệm dân sự:

Bị hại bà Nguyễn Thị Bạch T2 yêu cầu bị cáo T bồi thường tổng cộng số tiền 47.932.000đ (Bốn mươi bảy triệu chín trăm ba mươi hai ngàn đồng) (gồm 01 dây chuyền vàng trắng có trọng lượng dây 13,0125 gram và mặt dây chuyền có trọng lượng 3,6375 gram; 01 dây chuyền vàng trắng có trọng lượng dây 3,1125 gram và mặt dây chuyền có trọng lượng là 1,9875 gram). Bị cáo T đồng ý bồi thường theo yêu cầu bị hại. Do đó, buộc bị cáo Phạm Hoàng T có nghĩa vụ bồi thường cho bà Nguyễn Thị Bạch T7 số tiền 47.932.000 đồng (Bốn mươi bảy triệu chín trăm ba mươi hai ngàn đồng).

Bà Nguyễn Thị Xuân N2 là chủ hộ kinh doanh Hộ kinh doanh H2 có bán trả góp điện thoại cho T số tiền còn phải trả là 6.500.000 đồng (Sáu triệu năm trăm nghìn đồng) nhưng không có yêu cầu bị cáo bồi thường và không có yêu cầu nào khác nên ghi nhận.

[8] Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng:

Đối với 01 (một) đôi bông tai vàng trắng có đính kim cương và 01 (một) chiếc nhẫn kim loại màu trắng có đính đá màu trắng; 01 (một) con dao nhãn hiệu SUNHOUSE và 02 (hai) giấy bảo đảm đối với dây chuyền bạch kim, bông tai bạch kim là tài sản của bị hại Nguyễn Thị Bạch T2. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh V đã trả lại cho bà T2 xong nên ghi nhận.

Đối với 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda số loại Wave màu đen, biển số 71AG-097.28, số máy JA70E1224260, số khung RLHJA3935SY504869, 01 (một) biển số 71AG-097.28, 01 (một) Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô mang tên Phạm Hoàng T và 01 (một) điện thoại di động iPhone 12 Pro Max 128GB số máy MG8X3LLA; số seri: F2LFM5H40D3Y là tài sản bị cáo mua nên tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Đối với 01 (một) giấy biên nhận giao xe; 01 (một) hóa đơn kiêm giấy bảo hành điện thoại iPhone 12 Pro Max; 01 (một) hóa đơn giá trị gia tăng xe mô tô Honda Wave; 02 (hai) phiếu mua hàng của Doanh nghiệp tư nhân P1 - Hân là các tài liệu liên quan đến nguồn gốc tài sản và hành vi phạm tội nên tiếp tục lưu giữ trong hồ sơ vụ án.

Đối với 01 USB nhãn hiệu Sandisk màu đỏ đen lưu trữ 01 tập tin video ghi hình liên quan đến nội dung vụ việc nên tiếp tục lưu giữ trong hồ sơ vụ án.

[9] Đối với bà Bùi Thanh N1, chủ Doanh nghiệp tư nhân P1 – Hân, khi T mang 02 sợi dây chuyền trộm cắp có được đến bán, nhưng không biết 02 sợi dây chuyền là tài sản do phạm tội mà có nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không truy cứu trách nhiệm hình sự là phù hợp.

Đối với ông Nguyễn Văn H, Giám đốc Công ty TNHH X và bà Nguyễn Thị Xuân N2, chủ hộ kinh doanh Hộ kinh doanh Hiphone là các chủ cửa hàng đã bán xe mô tô và điện thoại cho Phạm Hoàng T, khi thực hiện giao dịch mua bán tài sản với Phạm Hoàng T, các chủ cửa hàng này không biết số tiền giao dịch có nguồn gốc từ hành vi phạm tội mà có nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không truy cứu trách nhiệm hình sự với hai cửa hàng trên là phù hợp.

[10] Về án phí:

- Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo bị kết án nên phải chịu theo quy định.
- Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Bị cáo chịu trách nhiệm dân sự nên phải chịu theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Phạm Hoàng T phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

[1] Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2025:

Xử phạt bị cáo Phạm Hoàng T (Ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[2] Căn cứ vào Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; các Điều 584, 585, 586, 589; khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015:

Về trách nhiệm dân sự:

- Ghi nhận bà Nguyễn Thị Xuân N2 không yêu cầu bị cáo bồi thường và không yêu cầu nào khác.

- Buộc bị cáo Phạm Hoàng T bồi thường cho bà Nguyễn Thị Bạch T2 tổng số tiền 47.932.000 đồng (Bốn mươi bảy triệu chín trăm ba mươi hai ngàn đồng).

Kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật, đồng thời có đơn yêu cầu thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu lãi của số tiền phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 cho đến khi thi hành xong.

[3] Căn cứ vào Điều 46; 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2025; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, sửa đổi bổ sung năm 2025:

Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng:

- Ghi nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh V đã trả lại 01 (một) đôi bông tai vàng trắng có đính kim cương và 01 (một) chiếc nhẫn kim loại màu trắng có đính đá màu trắng; 01 (một) con dao nhãn hiệu SUNHOUSE và 02 (hai) giấy bảo đảm đối với dây chuyền bạch kim, bông tai bạch kim cho bà Nguyễn Thị Bạch T2.

- Tiếp tục tạm giữ đối với 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda số loại Wave màu đen, biển số 71AG-097.28, số máy JA70E1224260, số khung RLHJA3935SY504869, 01 (một) biển số 71AG-097.28, 01 (một) Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô mang tên Phạm Hoàng T; 01 (một) điện thoại di động iPhone 12 Pro Max 128GB số máy MG8X3LLA; số seri: F2LFM5H40D3Y để đảm bảo thi hành án.

- Lưu giữ theo hồ sơ vụ án: 01 (một) giấy biên nhận giao xe; 01 (một) hóa đơn kèm giấy bảo hành điện thoại iPhone 12 Pro Max; 01 (một) hóa đơn giá trị gia tăng xe mô tô Honda Wave; 02 (hai) phiếu mua hàng của Doanh nghiệp tư nhân P1 – Hân; 01 USB nhãn hiệu Sandisk màu đỏ đen lưu trữ 01 tập tin video ghi hình liên quan đến nội dung vụ việc.

[4] Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 23; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

- Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Phạm Hoàng T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Phạm Hoàng T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 2.396.600 (Hai triệu ba trăm chín mươi sáu nghìn sáu trăm) đồng.

[5] Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 8, 34, 36, 71, 72 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long (1b);
- VKSND tỉnh Vĩnh Long (1b);
- VKSND khu vực 5-Vĩnh Long (1b);
- Cơ quan điều tra CA tỉnh Vĩnh Long (1b);
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh Vĩnh Long (1b);
- Phòng THA dân sự KV5-Vĩnh Long (1b);
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ CA tỉnh Vĩnh Long (1b);
- STP tỉnh Vĩnh Long (1b);
- UBND xã Lương Phú, tỉnh Vĩnh Long(1b);
- Những người tham gia tố tụng (5b);
- Bộ phận thi hành án Hình sự (3b);
- Lưu: HS vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Huỳnh Minh Hiền